Tiếng Hoa

中越会话二千五

HỒ TIẾN HUÂN
Trình bày CD

Ấn bản lần 2/07
Gồm sách và 01 CD Mp3

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

152

HÀ MINH HỌC - QUANG BÌNH
Biên soạn

159

2500 CÂU ĐÀM THOẠI TIẾNG HOA

中越会话二千五

Zhōng Yuè Huǐ Huà Èr Qiān Wǔ

(Trung Due Huỵ Hwa Ơr Tsel Wùa)

(Kèm đĩa CD Rom)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN
07 07
03870

LỜI GIỚI THIỆU

Để đáp ứng nhu cầu giao tiếp của các bạn cần sử dụng tiếng Hoa, chúng tôi xin giới thiệu đến các bạn quyển "2500 câu đàm thoại Hoa Việt".

Quyển sách được trình bày thành ba phần chính, phần đầu giới thiệu cách phát âm tiếng Hoa sử dụng trong sách, bằng phiên âm chữ cái La Tinh chuẩn và đối chiếu phiên âm bằng tiếng Việt, để các bạn tự học quen dần với cách phiên âm chuẩn.

Phần hai giới thiệu cách sử dụng một số từ cơ bản xếp theo từ loại và tình huống thường gặp, trình bày bằng những câu đàm thoại ngắn thường dùng, có bổ sung từ vựng.

Phần ba là những đoạn đàm thoại theo tình huống, đồng thời có bổ sung từ vựng.

Mong quyển sách này giúp ích phần nào cho các bạn trên con đường học tập và giao tiếp bằng tiếng Hoa trong công việc và cuộc sống hằng ngày.

Mặc dù chúng tôi đã hết sức cố gắng, nhưng trong công việc soạn thảo chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa với tất cả lòng biết ơn.

Các soạn giả

ời giới thiệu 5
hiên âm 7
hững câu ngắn theo công dụng và từ loại 15
Giới thiệu, định nghĩa sự vật 15
Cách dùng đại từ chỉ thị 16
Cách sử dụng đại từ nhân xưng 17
Trình bày sở thuộc 19
Những con số đọc theo cách liệt kê 20
Nói về số lượng 22
Sử dụng lượng từ 23
Đối thoại liên quan đến số lượng đo lường 28
Trình bày số lượng gần đúng 29
0. Đàm thoại về số thứ tự 31
1. Đàm thoại về ngày tháng năm 32
2. Đàm thoại liên quan đến tuần, ngày thứ trong tuần 35
3. Đàm thoại với từ chỉ ngày 37
4. Câu trình bày thời gian 39
5. Câu trình bày liên quan đến lượng thời gian 40
6. Đàm thoại liên quan đến mùa 42
7. Giới thiệu, hỏi thăm người thân trong gia đình 43
8. Giới thiệu người thân quen trong xã hội 47
9. Đối thoại về nơi chốn 49
20. Đối thoại về công việc thường ngày 51
21. Đối thoại về công việc đang làm 54
22. Đối thoại về sự việc đã xảy ra 56
23. Đối thoại về sự việc sẽ làm 57
24. Trình bày thứ tự của những sự việc 58
25. Lời mời 59
26. Lời khách sáo 61
27. Trình bày sự không quan trọng của sự việc 62

28. Nhờ người khác giúp mình 63
29. Trình bày khả năng 64
30. Câu hỏi dùng từ nghi vấn chính phản và câu trả lời 66
31. Diễn tả cảm tưởng chủ quan 67
32. Diễn tả dự tính, nguyện vọng 69
33. Trình bày mức độ, so sánh 71
34. Diễn tả mức độ một sự việc 72
35. Đàm thoại về màu sắc 74
36. Đối thoại xác định sự việc 76
37. Câu hỏi dùng từ nghi vấn và trả lời 77
38. Nhấn mạnh, tu sức thời gian 79
39. Đối thoại diễn đạt trình độ, mức độ hình dung 81
40. Trình bày quan điểm mức độ chung chung 82
41. Trình bày tu sức số lượng 84
42. Diễn tả sự việc gần đúng 85
43. Nhấn mạnh một sự việc 86
44. Diễn tả khả năng 88
45. Trình bày nơi xảy ra sự việc 89
46. Trình bày lý do 91
47. Trình bày liên quan đối tượng 92
48. Nhấn mạnh sự vật được tác động 94
49. Đối thoại trình bày sự loại trừ 95
50. So sánh 96
51. Trình bày quan điểm tăng tiến 98
52. Trình bày chuyển ý 99
53. Câu trình bày nhấn mạnh 100
54. Câu trình bày giả thiết sự việc 102
55. Câu hỏi để đối phương lựa chọn 103
56. Những câu đàm thoại ngắn thường gặp 105
Những Tình Huống Đàm Thoại Thường Dùng 117
57. Chào hỏi giới thiệu 117
Chào hỏi khi gặp nhau 117
Tự giới thiệu khi làm quen 118
Gặp lại người quen biết 119

Đàm thoại về việc làm 192
Xin nghỉ 195
Trách nhiệm 198
Công việc xây dựng 199
61. Mua sắm 203
Mua sắm 203
Tại siêu thị 211
Tại hiệu sách 213
Mua đồ dùng văn phòng 215
Mua sách tự học 216
Mượn máy photocopy 218
Cửa hàng thủ công mỹ nghệ 219
Cửa hàng điện máy 222
Tại tiệm kim hoàn 227
Trong shop quần áo 232
Chọn mua quà 236
Tại tiệm giày 236
62. Dịch vụ 241
Tại bưu điện 241
Gửi thư 246
Nhận thư 247
Gửi thư bảo đảm 248
Gửi bưu phẩm 249
Chuyển tiền 250
Câu thường dùng trong bưu điện 251
Gọi điện thoại 252
Tại ngân hàng 265
Tại tiệm giặt ủi 278
Tại tiệm chụp ảnh 288
Uốn tóc nữ 293
Hớt tóc nam 298
Tại thẩm mỹ viện 304
63. Giao thông đi lại 308
Xe buýt 308

Gặp người quen và tự giới thiệu 120
Giới thiệu nhau khi gặp bạn 121
Hỏi thăm 122
Chào tạm biệt 124
Tiếp khách 126
Đàm thoại xã giao 127
Đàm thoại về họ tên và việc học 127
Quê quán gia đình 130
Tình trạng gia đình 130
Đàm thoại về nơi ở 134
Dự tiệc 135
Bày tỏ lòng cảm ơn 137
Ngỏ lời xin lỗi 138
Hỏi thăm để tìm người 139
Đàm thoại khi tiễn đưa 140
Tỏ lòng khen ngợi 141
Lời chia buồn 143
Trình bày sự tiếc rẻ 144
Học hành 145
Trường học 145
Vào đại học 152
Chọn ngành học 164
Tư vấn việc học 165
Thảo luận việc chọn ngành học cho con em 166
Đàm thoại về việc làm sau khi tốt nghiệp 168
Thi đại học 171
Học nhạc 174
Học thể dục thể thao 175
Trong thư viện 177
Công việc 182
Xin việc 182
Phỏng vấn xin việc : xã hội 185
Phỏng vấn xin việc : du lịch 187
Phỏng vấn : sở thích riêng 191

Xe taxi 309
Đường sắt 311
Máy bay 314
Du thuyền 315
Hỏi đường 318
64. Du lịch 326
Tại nhà hàng 326
Nhà hàng 332
Tại khách sạn, nhà trọ 338
Thuê xa du lịch 343
Đi du lịch 344
65. Chăm sóc sức khỏe 350
Khám bệnh 350
Khám bệnh tại nhà 352
Ở bệnh viện 355
Một số câu thường dùng 359
Tại phòng nha khoa 360
Tại phòng khám mắt, tiệm kính thuốc 367
Tiệm thuốc 369
Thăm bệnh nhân 374
66. Giải trí 382
Sở thích 382
Biểu diễn 385
Giải trí ban đêm 391
Thể dục thể thao 398
Thi đấu thể thao 406
Mua vé 413
Xem triển lãm 420